

Bản án số: **33/2021/HS-PT**

Ngày 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Hồng Thắng.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thanh Hương và ông Hồ Hữu Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Xuân S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**NGUYỄN XUÂN S**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1980, tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; vợ: Đinh Thị Thanh L, sinh năm 1982; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

**- Bị hại:**

1. Chị **Phan Thị M**, sinh năm 1982; (Đã chết)

Trú tại: Tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Cháu **Chu Phan Gia M**, sinh năm 2008, (*vắng mặt*);

Trú tại: Tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Cháu **Chu Phan Hải Đ**, sinh năm 2012, (*vắng mặt*);

Trú tại: Tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**- Người đại diện hợp pháp của các bị hại chị Phan Thị M, cháu Chu Phan Gia M, cháu Chu Phan Hải Đ:** Anh **Chu Quyết T**, sinh năm 1983, (*có mặt*);

Trú tại: Tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh **Dương Nghĩa T**, sinh năm 1992, (*vắng mặt*);

Trú tại: Thôn X, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị **Quách Thị H**, sinh năm 1975, (*vắng mặt*);

Trú tại: thôn K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân S, sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC) vào ngày 08 tháng 02 năm 2021 có điều khiển xe ô tô xitéc, nhãn hiệu CNHTC, biển số đăng ký 88C-049.72 của Công ty TNHH vận tải A, địa chỉ tại thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc chở hóa chất (axit) từ Công ty hóa chất V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến giao hàng tại Nhà máy giấy T, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi giao hàng xong, S một mình điều khiển xe ô tô để đi về tỉnh Vĩnh Phúc.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường quốc lộ 37 thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. S điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 50km/h và đi lấn sang phần đường bên trái khoảng 50cm. Khi đó, Sơn phát hiện phía trước, hướng ngược lại có xe mô tô Honda Vision, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22B1-611.78 do chị Phan Thị M, sinh năm 1982, trú tại tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển chở hai con là Chu Phan Gia M, sinh năm 2008 và Chu Phan Hải Đ, sinh năm 2012 cùng trú tại tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đi ở phần đường bên phải hướng thị trấn S đi thành phố T. Đi phía sau cùng chiều với chị M là xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, biển số đăng ký 29H-430.85 do anh Dương Nghĩa T, sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển và chị Quách Thị H, sinh năm 1975, trú tại thôn K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội ngồi ở ghế phụ. Do trời mưa, đường trơn, ướt, đoạn đường cua về bên phải, S đạp phanh, điều khiển xe để về phần đường bên phải thì xe ô tô bị rê trượt sang phần đường bên trái và chạm vào xe mô tô 22B1-611.78 do chị Phan Thị M điều khiển rồi tiếp tục va chạm với xe ô tô 29H-430.85 do Dương Nghĩa T điều khiển.

Hậu quả: Chị Phan Thị M chết trên đường đi cấp cứu. Cháu Chu Phan Gia M bị thương ở vùng trán đỉnh trái, chân trái; cháu Chu Phan Hải Đ bị thương ở đùi trái, cẳng chân trái, cẳng tay phải, phù nề, tụ máu phần mềm vùng đỉnh trái đầu... (cùng điều trị tại Bệnh viện đa khoa H, tỉnh Phú Thọ). Chị Quách Thị H bị thương ở vùng sườn trái; anh Dương Nghĩa T bị thương ở đùi trái, chân trái, đa vết thương phần mềm (cùng điều trị tại Bệnh viện V, Hà Nội). Xe ô tô xi téc 88C-049.72, xe ô tô tải 29H-430.85 và xe mô tô 22B1-611.78 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 04/TT 21 ngày 08/3/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của Phan Thị M: Chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận pháp y về thương tích số 41/2021/TgT ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Chu Phan Gia M: Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái 05%, khuyết xương sọ 16%, vỡ xoang trán trái 09%, gãy thân xương chày trái 15%, sọ vùng trán đỉnh 03%, sọ vùng giữa đỉnh đầu 01%, sọ 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái 02%. Các thương tích tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái,

vỡ xoang trán trái gãy xương chày trái, sẹo giữa vùng đỉnh đầu là do tác động với vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%.

Tại Bản Kết luận pháp y về thương tích số 42/2021/TgT ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Chu Phan Hải Đ: Gãy 2 xương cẳng tay phải 11%, gãy xương đùi trái 21%, gãy 2 xương cẳng chân trái 16%, 02 sẹo cổ tay phải mỗi sẹo 1%, sẹo phẫu thuật đùi trái 3%, sẹo 1/3 trên mặt trong đùi trái 2%, 2 sẹo cẳng chân trái như mô tả mỗi sẹo 1%. Thương tích gãy kín các xương như trên là do tác động vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 46%.

Tại Bản Kết luận pháp y về thương tích số 47/2021/TgT ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Dương Nghĩa T: Gãy xương đùi trái 25%, gãy thân xương mác cẳng chân trái 3%, gãy mắt cá trong chân trái 6%, sẹo thái dương trái kích thước như mô tả 2%, sẹo phẫu thuật đùi trái 3%, sẹo mặt trước cẳng chân trái 1%, sẹo mặt ngoài cổ chân trái 2%, sẹo phẫu thuật phía sau mắt cá trong 2%. Thương tích lún xương và sẹo vùng góc trán bên trái là tổn thương cũ nên không tính tỷ lệ phần trăm. Thương tích như trên là do tác động vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%.

Ngày 09/4/2021, Quách Thị H đã có đơn từ chối giám định thương tích, Cơ quan điều tra đã ra quyết định dẫn giải đi giám định nhưng Hương đã từ chối do sức khỏe đã bình phục.

Các Kết luận định giá tài sản số 09, 10, 11 cùng ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Xe mô tô Honda Vision, biển số đăng ký 22B1-611.78 bị thiệt hại là 556.770 đồng; xe ô tô CNHTC, loại xi téc, biển số 88C-049.72 bị thiệt hại là 16.397.400 đồng; xe ô tô tải có mui, biển số 29H-430.85 bị thiệt hại là 41.086.400 đồng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ 35 phút ngày 08/02/2021 tại Km 188+20 quốc lộ 37 thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hướng Tuyên Quang đi Thái Nguyên. Mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, đường vòng cua phải, tầm nhìn bị hạn chế. Giữa lòng đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng. Lấy mép đường bên trái làm chuẩn để đo vuông góc đến các vị trí, dấu vết. Lấy cột H1/188 bên trái làm điểm mốc (vật chuẩn). Lòng đường rộng 8,55m. Tâm vạch kẻ sơn màu vàng giữa lòng đường đến mép đường bên trái là 3,8m. Vị trí số 1 là vết tì mài trượt mặt đường chiều hướng Tuyên Quang đi Thái Nguyên, dài 15,1m, đầu vết rộng 50cm, cuối vết rộng 25cm; tâm đầu vết cách mép đường trái 2,85m, cách tâm vạch sơn màu vàng đứt quãng giữa đường 82cm; cuối vết trùng với tâm mặt lán của bánh lốp bên trái trục 2 của xe ô tô 88C-049.72 và cách mép đường trái là 80cm. Vị trí số 2 là vết tì mài trượt mặt đường chiều hướng Tuyên Quang đi Thái Nguyên, dài 15,9m; tâm đầu vết nằm trên phần đường bên phải, cách mép đường trái 4,42m, tâm cuối vết trùng với tâm mặt lán của bánh lốp bên phải trục 1 của xe ô tô 88C-049.72 và cách mép đường trái là 45cm, rộng 45cm; tâm đầu vết cách tâm vạch sơn màu vàng giữa đường 85cm. Vị trí số 3 là xe ô tô 88C-049.72 đỗ trên phần đường bên trái, đầu hướng đi tỉnh Thái Nguyên, đuôi xe hướng Tuyên Quang; bánh lốp bên trái trục 1 treo trên không trên rãnh thoát nước; mặt ngoài má lốp cách mép đường bên trái 1,4m; mặt ngoài má lốp trục 2 bên trái nằm trên lề đường trái, cách mép đường trái 70cm; tâm mặt ngoài má lốp bên trái trục 4

cách mép đường bên trái 1,62m. Vị trí số 4 là vùng mảnh nhựa vỡ màu đỏ trắng nằm rải rác trên mặt đường và rãnh thoát nước có kích thước (3,8 x 1,7)m; tâm vùng đo cách mép đường trái là 1,2m. Vị trí số 5 là xe mô tô biển số 22B1-611.78 đổ nghiêng trái dựa vào bờ rãnh thoát nước, đầu xe hướng Tuyên Quang, đuôi xe hướng Thái Nguyên; tâm đầu trục trước bên phải cách mép đường trái 1,4m, tâm đầu trục sau bên phải cách mép đường trái 1,43m. Vị trí số 6 là vết tì mài trượt mặt đường chiều hướng Thái Nguyên – Tuyên Quang dài 5,5m; tâm đầu cách mép đường trái 3,55m, tâm cuối cách mép đường trái 1,93m, vết có chiều rộng là 20cm, tâm đầu vết cách tâm vạch sơn màu vàng giữa đường 20cm; tâm cuối vết cách tâm vạch sơn màu vàng giữa đường 1,87m. Vị trí số 7 là vết tì mài trượt mặt đường chiều hướng Thái Nguyên - Tuyên Quang dài 7,7m, rộng 44cm; tâm đầu cách mép đường trái 2,56m, tâm cuối cách mép đường trái 40m. Vị trí số 8 là xe ô tô tải biển số 29H-430.85 đỗ trên phần đường trái và rãnh thoát nước, đầu xe hướng đi Thái Nguyên, đuôi xe hướng Tuyên Quang, 02 bánh trước nằm dưới rãnh thoát nước bên trái, 02 bánh lốp sau nằm trên lề đường; tâm đầu trục trước bên phải cách mép đường trái 90cm, tâm mặt ngoài má lốp trục sau bên phải cách mép đường trái 1,9m. Vị trí số 9 là vùng mảnh nhựa kim loại vỡ màu xanh có kích thước (3,6 x 1,2)m, tâm vùng cách mép đường trái 1,4m. Vị trí số 10 là vùng mảnh kính nhựa vỡ có kích thước (1,6 x 0,8)m, tâm vùng cách mép đường trái 1,1m.

Kết luận giám định số 261/KL-PC09 ngày 01/3/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: (1) Vết trượt xước nhựa bám dính tạp chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt trước dưới ốp nhựa đèn chiếu sáng bên trái xe ô tô biển số 88C-049.72 hình thành do va chạm với vùng vết vỡ, trượt xước bề mặt bám dính tạp chất màu xanh lá (dạng sơn) ở ốp đầu xe vị trí phía trước tay phanh trái và mặt trước tay phanh trái xe mô tô biển số 22B1-611.78 tạo nên là phù hợp. Vết cong vênh, biến dạng, trượt xước kim loại ở đầu bên trái xương ba đờ sóc trước xe ô tô biển số 88C-049.72 hình thành do va chạm với vết trượt xước ở khung kim loại bảo vệ và khung kim loại sườn xe mô tô biển số 22B1-611.78 tạo nên là phù hợp. Vùng vết biến dạng, gãy vỡ, trượt xước bám dính tạp chất màu xanh dương (dạng sơn) ở phía trước đầu xe ô tô biển số 88C-049.72 hình thành do va chạm với vùng vết móp méo, biến dạng, gãy vỡ, trượt xước bề mặt bám dính tạp chất màu xanh lá (dạng sơn) ở phía trước đầu xe ô tô biển số 29H-403.85 là phù hợp. Xe mô tô biển số 22B1-611.78 không va chạm với xe ô tô biển số 29H-403.85 là phù hợp. (2) Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 88C-049.72 và xe mô tô biển số 22B1-611.78 trong khoảng vị trí giữa đầu xe ô tô biển số 29H-403.85 và xe mô tô biển số 22B1-611.78, thuộc phần đường trái theo hướng khám nghiệm là phù hợp. (3) Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 88C-049.72 với xe ô tô biển số 29H-403.85 ở phía cuối vết trượt mặt đường tại vị trí số 6 thuộc phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm là phù hợp. (4) Các dấu vết khác không đủ yếu tố giám định so sánh nên không tiến hành mô tả. (5) Không đủ căn cứ xác định tốc độ của các phương tiện thời điểm xảy ra va chạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông gồm xe ô tô biển số 88C-049.72, xe mô tô biển số 22B1-611.78 và xe ô tô 29H-430.85 theo đúng quy định, các dấu vết trên 03 xe phù hợp với dấu vết để lại trên hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2021, bị cáo Nguyễn Xuân S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 25/8/2021 bị cáo kháng cáo bổ sung với nội dung, xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo có xác nhận của địa phương; đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị hại anh Chu Quyết T, bị hại chị Quách Thị H và anh Dương Nghĩa T; 02 bản phô tô Bằng “Tổ quốc ghi công” của 02 liệt sĩ là ông trẻ và bác ruột của bị cáo, là các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài ra bị cáo còn nộp biên lai thu tiền án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, lỗi hoàn toàn của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Xuân S đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến về phần tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Xuân S nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08/02/2021, tại đoạn đường quốc lộ 37 thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Xuân S (có Giấy phép lái xe Hạng FC), có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C-049.72 của Công ty THNN vận tải A, địa chỉ tại thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, đi theo hướng từ Nhà máy giấy Tuyên Quang đi tỉnh Vĩnh Phúc đi không đúng phần đường quy định vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát 22B1-611.78 do chị Phan Thị M, sinh năm 1982, trú tại tổ 3, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển và xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, biển số đăng ký 29H-430.85 do anh Dương Nghĩa T, sinh năm 1991, trú tại thôn X, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển đi hướng ngược lại.

Hậu quả: Phan Thị M chết do chấn thương sọ não; Chu Phan Gia M bị tổn thương cơ thể 42%; Chu Phan Hải Đ bị tổn thương cơ thể 46%; Dương Nghĩa T bị tổn thương cơ thể 39%; Quách Thị H từ chối giám định thương tích. Hành vi của Nguyễn Xuân S đã gây hậu quả làm chết 01 người và tổn thương cơ thể 04 người với tổng tỷ lệ tổn thương là 127%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân S đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng là làm chết 01 người và 04 người bị tổn thương cơ thể. Vụ việc xảy ra hoàn toàn là do lỗi của bị cáo. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 03 (ba) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân S xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo có xác nhận của địa phương; đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Chu Quyết T; đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho hưởng án treo của bị hại chị Quách Thị H và anh Dương Nghĩa T; 02 bản phô tô Bằng “Tổ quốc ghi công” của 02 liệt sĩ là ông trẻ và bác ruột của bị cáo, là các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài ra bị cáo còn nộp biên lai thu tiền án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, lỗi hoàn toàn của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Ghi nhận bị cáo Nguyễn Xuân S đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Xuân S đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, tại Biên lai số 0000976 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/9/2021)./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- TAND huyện S, tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện S, tỉnh T.Quang;
- Công an huyện S, tỉnh T.Quang;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP - TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ma Hồng Thắng**